

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II-E

QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐƯỜNG HUYỆN THỐNG NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-UBND ngày / /2020 của HĐND tỉnh)

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030											
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
							Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
							Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
A	Hệ thống 18 tuyến đường huyện hiện hữu			96,4						77,7	5,2		11,1		
1	Đường Vườn Xoài	Quốc lộ 20, xã Gia Tân 2	Cánh Đồng Ngô, xã Gia Tân 2	2,8	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 20, xã Gia Tân 2	Km 0+500	0,5	2-4		Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		
	Đoạn 2	Km 0+500	Cánh Đồng Ngô, xã Gia Tân 2	2,3	2-4		Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
2	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Quốc lộ 20, xã Gia Tân 1	Xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom	7,0	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030											
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
							Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
							Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
3	Đường Chu Văn An - Định Quán	Quốc lộ 20, xã Gia Tân 3	Xã Phú Cường, huyện Định Quán	5,2	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 20, xã Gia Tân 3	Đường Song hành phía Đông Quốc lộ 20	1,2	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		
	Đoạn 2	Đường Song hành phía Đông Quốc lộ 20	Xã Phú Cường, huyện Định Quán	4,0	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
4	Đường Tây Kim - Thanh Bình	Quốc lộ 20, xã Gia Kiệm	xã Thanh Bình (huyện Trảng Bom)	8,6	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 20, xã Gia Kiệm	Khoảng Km 02+400	2,4	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		
	Đoạn 2	Khoảng Km 02+400	xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom	6,2	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
5	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	Quốc lộ 20, xã Gia Kiệm	Cầu Suối Đục, xã Suối Nho, huyện Định Quán	12,3	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 20, xã Gia Kiệm	Km1+800	1,8	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030											
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
							Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
							Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
	Đoạn 2	Km1+800	Cầu Suối Đục, xã Suối Nho, huyện Định Quán	10,5	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
6	Đường Võ Đông 3 - Soklu	Quốc lộ 20, xã Gia Kiệm	Tỉnh lộ ĐT.762, xã Gia Kiệm	4,6	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 20, xã Gia Kiệm	Km1+800	1,8	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		
	Đoạn 2	Km1+800	Tỉnh lộ ĐT.762, xã Gia Kiệm	2,8	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
7	Đường Võ Đông - Lạc Sơn	Quốc lộ 20, xã Gia Kiệm	Đ. Lạc Sơn - Xuân Thiện	5,5	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 20, xã Gia Kiệm	Km1+200	1,2	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		
	Đoạn 2	Km1+200	Đ. Lạc Sơn - Xuân Thiện	4,3	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030											
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
							Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
							Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
8	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Quốc lộ 20, xã Quang Trung	Đ. Đông Kim - Xuân Thiện	7,9	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 20, xã Quang Trung	Km0+600	0,6	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		
	Đoạn 2	Km0+600	Đ. Đông Kim - Xuân Thiện	7,3	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
9	Đ. Lê Lợi - Bàu Hàm	Quốc lộ 20, xã Bàu Hàm 2	Xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom	4,0	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 20, xã Bàu Hàm 2	Km0+600	0,6	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		
	Đoạn 2	Km0+600	Xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom	3,4	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
10	Đ. Ngô Quyền - Sông Thao	Quốc lộ 1, xã Bàu Hàm 2	Xã Sông Thao, huyện Trảng Bom	3,8	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 1, xã Bàu Hàm 2	Ngã tư Miếu Ông Cọp	1,2	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030											
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
							Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
							Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
	Đoạn 2	Ngã tư Miếu Ông Cọp	Xã Sông Thao, huyện Trảng Bom	2,6	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
11	Đ. Hưng Nghĩa - Xã lộ 25	Quốc lộ 1, Xã Hưng Lộc	ĐT.769, xã Lộ 25	8,2	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 1, xã Hưng Lộc	Đường sắt Bắc - Nam	1,2	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		
	Đoạn 2	Đường sắt Bắc - Nam	ĐT.769, xã Lộ 25	7,0	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
12	Đường Song Nhạn – Dầu Giây	Tỉnh lộ ĐT.769, xã Hưng Lộc	Đ. Sông Nhạn - Dầu Giây (huyện Cẩm Mỹ)	2,1	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
13	Đ. Trung tâm Hưng Lộc	QL.1	Đ. Hưng Nghĩa - Xã lộ 25	5,2	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 1, xã Hưng Lộc	Đường sắt Bắc - Nam	1,1	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		
	Đoạn 2	Đường sắt Bắc - Nam	ĐT.769, xã Lộ 25	4,1	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
14	Đ. Hưng Long - Lộ 25	Tỉnh lộ ĐT.769 xã Lộ 25	Ranh huyện Trảng Bom	2,9	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030											
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
							Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
							Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
15	Đ.135	ĐT. Suối Tre- Bình Lộc	Đ. Võ Đông - Lạc Sơn	1,6	2-4	32									
	Đoạn 1	Đường Suối Tre – Bình Lộc	Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	1,3	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
	Đoạn 2	Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	Đường Võ Đông 1 – Lạc Sơn	0,3	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch		
16	Đ. Bình Lộc – Tín Nghĩa	Đ. Lạc Sơn – Xuân Thiện	Cầu Ba Cao, thành phố Long Khánh	0,7	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
17	Đường cầu ông Bô đi thành phố Long Khánh	Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	thành phố Long Khánh	2,6	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
18	Đường Đồng Đa	Quốc lộ 20, xã Quang Trung	Khu Công nghiệp Gia Kiệm	6,7	2-4	32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 20, xã Quang Trung	Đường Võ Đông 3 - Socklu	1,50	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
	Đoạn 2	Đường Võ Đông 3 - Socklu	Khu Công nghiệp Gia Kiệm	5,20	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
19	Đường Mòng 4 Tết	Quốc Lộ 20, xã Gia Tân 2	Giao đường Bầu Hàm – Gia Tân 1	4,70	2-4	32	Duy tu bảo dưỡng			Nâng cấp đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030												
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)		Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
								Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
								Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
B	Hệ thống 41 đường huyện dự kiến (mở mới)			241,4							106,7			134,7		
1	Đ. Song hành phía Đông	Quốc lộ 20, xã Gia Tân 1	Thị trấn Dầu Giây	17,0			32									
	Đoạn 1	Quốc lộ 20, xã Gia Tân 1	Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	8,1			32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
	Đoạn 2	Đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	Đường D6 thị trấn Dầu Giây	7,9			32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
2	Đ. Song hành phía Tây	Quốc lộ 20, xã Gia Tân 1	Đường Trảng Bom – Xuân Lộc (Quy hoạch)	14,0			32									
	Đoạn 1	Đường vào Trung tâm Đức Mẹ Núi Cúi, xã Gia Tân 1	ĐT.762 xã Quang Trung	9,5			32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
	Đoạn 2	ĐT.762 xã Quang Trung	Đường Trảng Bom – Xuân Lộc (Quy hoạch)	4,5			32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
3	Tuyến tránh ngã tư Dầu Giây, nối Tỉnh lộ ĐT.769	Đường Quốc lộ 1, thị trấn Dầu Giây	Đường ĐT.769 (Ngã 5 KCN Dầu Giây)	2,80			28				Mở mới theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030											
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
							Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
							Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
4	Đường trục chính D7 – thị trấn Dầu Giây	Đường trục chính N13 – thị trấn Dầu Giây	Khu dân cư A1 – C	0,8		28				Nâng cấp mở rộng đạt quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
5	Đường trục chính N12 – thị trấn Dầu Giây	Đường Song hành Cao tốc TP Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	Đường D19 (Đường vào Trường Mầm non Hoa Cúc, xã Hưng Lộc)	4,70		28				Mở mới theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
6	Đường trục chính N13 – thị trấn Dầu Giây (Tuyến tránh thị trấn Dầu Giây)	Lý trình Km1828+800 Quốc lộ 1, xã Bàu Hàm 2	Lý trình 1836+850, Quốc lộ 1, xã Hưng Lộc	8,6		45				Mở mới theo quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng		
7	Đường trục chính D17 – thị trấn Dầu Giây	Quốc lộ 1 tại Km 1833+100	Đường Trảng Bom – Xuân Lộc (quy hoạch)	2,50		28				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
8	Đ. Bàu Hàm - Gia Tân 1	Đ.30/4	Hồ Trị An	9,0		32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
9	Đ. Hưng Lộc - Quang Trung	Quốc lộ 1, xã Hưng Lộc	Đ. Lê Lợi - Bàu Hàm	4,9		32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		
10	Đ. Gia Tân 2 - Xuân Thiện	Đ. Vườn Xoài, xã Gia Tân 2	Đ. Đông Kim - Xuân Thiện	6,4		32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030											
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
							Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
							Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
11	Đường song hành phía Tây cao tốc (HCM –LT – DG)	Giáp huyện Cẩm Mỹ	Giao QL1A	5,7		32						Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
12	Đường song hành phía Đông cao tốc (HCM –LT –DG)	Giáp huyện Long Thành	Giao QL1A	6		32						Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
13	Đường song hành phía Tây cao tốc (Dầu Giây – Đà Lạt)	Giao QL1A	Giáp huyện Định Quán	16,5		32						Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
14	Đường song hành phía Đông cao tốc (Dầu Giây – Đà Lạt)	Giao QL1A	Giáp huyện Định Quán	16,5		32						Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
15	Đường song hành phía tây cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết	Giao cao tốc TP HCM- LT-DG	Giáp huyện Cẩm Mỹ	1		32						Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
16	Đường song hành QL20 (giai đoạn 2)	Cầu Gia Đức	Đến suối (giáp chợ Lê Lợi)	1,5 km mỗi bên		32						Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
17	Đường song hành QL20 (giai đoạn 3)	Giao Đường Bình Lộc Suối Tre	Giao đường Lạc Sơn – Xuân Thiện	1,8		32						Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			
18	Đường song hành QL20 (giai đoạn 4)	Giao Đường Vườn Xoài	Giáp huyện Định Quán	1,4 km mỗi bên		32						Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030											
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
							Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
							Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
19	Đường song hành đường Vanh Đai 4	Giao ĐT 769	Giáp huyện Cẩm Mỹ	0,9		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
20	Đường song hành phía Bắc ĐT780B	Giao với đường ĐT 769	Giáp huyện Long Thành	2		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
21	Đường song hành phía Nam ĐT780B	Giao với đường ĐT 769	Giáp huyện Long Thành	2		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
22	Đường song hành phía Bắc Trảng Bom – Xuân Lộc	Giáp huyện Trảng Bom	Giao với đường Song hành phía Tây cao tốc	6		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
23	Đường song hành phía Nam Trảng Bom – Xuân Lộc	Giáp huyện Trảng Bom	Giao với đường Song hành phía Tây cao tốc	6		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
24	Đường song hành phía Bắc ĐT.763B	Giao đường song hành phía Đông QL20	Giáp TP Long Khánh	4,1		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
25	Đường song hành phía Nam ĐT.763B	Giao đường song hành phía Đông QL20	Giáp TP Long Khánh	4,1		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
26	Đường song hành phía Tây 770B	Giáp huyện Định Quán	Giáp huyện Long Thành	10		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030											
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
							Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
							Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
27	Đường song hành phía Đông 770B	Giáp huyện Định Quán	Giáp huyện Long Thành	10		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
28	Đường song hành phía Tây ĐT 769	Giao đường ĐT 780B	Giáp Khu công nghiệp Dầu Giây	10		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
29	Đường song hành phía Đông ĐT 769	Giao đường Hương Lộ 10	Giáp Khu công nghiệp Dầu Giây	11,5		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
30	Đường song hành phía Nam ĐT 762	Giáp khu công nghiệp Gia Kiệm	Giáp huyện Trảng Bom	2		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
31	Đường song hành phía Bắc ĐT 762	Giao Võ đông 3- SocKlu	Giáp huyện Trảng Bom	3,9		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
32	Đường song hành phía Nam Bình Lộc – Suối Tre	Giao QL20	Giáp TP Long Khánh	6,2		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
33	Đường song hành phía Bắc Bình Lộc – Suối Tre	Giao đường song hành phía Đông cao tốc (Dầu Giây – Đà Lạt)	Giáp TP Long Khánh	2,7		32							Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV		
34	Đường song hành phía Bắc suối Gia Đức	Giao đường song hành QL20	Giao đường Hưng Lộc – Quang Trung	3,0		28				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng		

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy hoạch đến năm 2030											
				Dài (Km)	Quy mô (làn xe)	Lộ giới	Đến 2020		2021 – 2025			2026 – 2030			
							Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (Km)		K.phí tỷ đồng	Khối lượng (km)		K.phí tỷ đồng
							Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới		Nâng cấp	Làm mới	
35	Đường song hành phía Nam suối Gia Đức	Giao đường song hành QL20	Giao đường Ngô Quyền – Sông Thao	2,3		IV	28				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng	
36	Đường Hai bờ kênh xã lữ Suối Reo	Quốc Lộ 20	Hồ Trị An	11,6			28				Mở mới đạt chuẩn quy hoạch			Duy tu bảo dưỡng	
37	Đường ngã tư ông Hồ - Xóm Hồ A (Xã Hưng Lộc , Bàu Hàm 2)	Quốc Lộ 1A (Km 1834+400)	Đ.Ngô Quyền Sông Thao	1,9		IV	32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng	
38	Đường bên hông chợ đầu mối (giai đoạn 2)	Giao đường song hành phía Nam Trảng Bom – Xuân Lộc	Giao Quốc lộ 20	2,5		IV	32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng	
39	Đường Trảng Bom, Xuân Lộc – Quốc Lộ 1A	Giao đường song hành phía Nam Trảng Bom – Xuân Lộc	Giao Quốc Lộ 1A	1,1		IV	32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng	
40	Đường song hành phía Bắc đường sắt Bắc Nam	Giáp Tp. Long Khánh	Giáp huyện Trảng Bom	5,0		IV	32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng	
41	Đường song hành phía Nam đường sắt Bắc Nam	Giáp Tp. Long Khánh	Giáp huyện Trảng Bom	9,0		IV	32				Mở mới đạt tiêu chuẩn đường cấp IV			Duy tu bảo dưỡng	